

THEORETICAL AND PRACTICAL OVERVIEW OF EDUCATIONAL QUALITY ACCREDITATION ACCORDING TO THE ASIIN STANDARDS

Le Thị Thu Liễu¹, Nguyen Ho Phuong Thao^{*2}

* Corresponding author

Email: thaonhp.qlgd034@pg.hcmue.edu.vn

¹ Email: lieultt@hcmue.edu.vn

^{1,2} Ho Chi Minh University of Education

No. 280, An Duong Vuong street, Ward 4, District 5,
Ho Chi Minh City, Viet Nam

Received: 08/02/2025

Revised: 21/02/2025

Accepted: 01/4/2025

Published: 20/4/2025

Abstract: One of the current development trends in higher education is globalization, internationalization, and institutional collaboration. To adapt to the international labor market and meet integration requirements, educational institutions must proactively implement quality assurance and accreditation processes, particularly international quality accreditation. Implementing this process not only helps higher education institutions enhance their accountability to stakeholders but also strengthens their brand, improves their competitiveness, and attracts high-quality students. Currently, in Vietnam, the Ministry of Education and Training has recognized various accreditation organizations, both domestic and international, including HCÉRES, AUN-QA, FIBAA, ASIIN, and ACBSP. Each organization has specific requirements based on its accreditation standards. ASIIN, a European accreditation body, has been licensed by the Vietnamese Ministry of Education and Training since 2016. Due to its European origins, ASIIN follows a quality recognition process that differs in several aspects from other accreditation agencies.

Keywords: *Quality accreditation ASIIN, standards, quality assessment, higher education.*

TỔNG QUAN LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THEO BỘ TIÊU CHUẨN ASIIN

Lê Thị Thu Liễu¹, Nguyễn Hồ Phương Thảo^{*2}

* Tác giả liên hệ

Email: thaonhp.qlgd034@pg.hcmue.edu.vn

¹ Email: lieultt@hcmue.edu.vn

^{1,2} Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Số 280 đường An Dương Vương, Phường 4,
Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài: 08/02/2025

Chỉnh sửa xong: 21/02/2025

Chấp nhận đăng: 01/4/2025

Xuất bản: 20/4/2025

Tóm tắt: Một trong những xu thế phát triển của giáo dục đại học hiện nay chính là toàn cầu hóa, quốc tế hóa và liên kết trong giáo dục đại học. Để thích ứng và tiếp cận với thị trường lao động quốc tế, đáp ứng các yêu cầu hội nhập, các cơ sở giáo dục cần phải chủ động trong việc thực hiện công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đặc biệt là kiểm định chất lượng quốc tế. Việc thực hiện nhiệm vụ này không chỉ giúp các cơ sở giáo dục đại học gia tăng trách nhiệm giải trình với các bên liên quan mà còn có thể quảng bá được thương hiệu, nâng cao được năng lực cạnh tranh của nhà trường, từ đó thu hút được nguồn sinh viên có chất lượng. Hiện nay, tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công nhận hoạt động nhiều tổ chức kiểm định bao gồm cả trong và ngoài nước điển hình như: Hcéres, AUN-QA, FIBAA, ASIIN, ACBSP... Mỗi tổ chức đều có những yêu cầu chuyên biệt dựa trên các tiêu chuẩn để công nhận chất lượng. ASIIN là một trong các tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cấp phép từ năm 2016. Đây là tổ chức đến từ Châu Âu nên cũng có nhiều sự khác biệt trong tiến trình thực hiện công nhận chất lượng.

Từ khóa: *Kiểm định chất lượng ASIIN, bộ tiêu chuẩn, đánh giá chất lượng, giáo dục đại học.*

1. Đặt vấn đề

“Giáo dục là quốc sách hàng đầu của quốc gia”: là nhiệm vụ được đặt ưu tiên và là nội dung quan trọng được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013. Giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học luôn nhận được sự

quan tâm của xã hội vì đây được xem là lĩnh vực quan trọng, đóng vai trò chuẩn bị cho nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ trực tiếp cho sự phát triển của quốc gia. Các yêu cầu của xu thế toàn cầu hóa cũng thúc đẩy giáo dục đại học Việt Nam phải

không ngừng phát triển, giúp cho người học có thể lĩnh hội kiến thức, phát triển toàn diện về các kỹ năng, từ đó nhanh chóng hòa nhập với thị trường lao động.

ASIIN (tên tiếng Anh đầy đủ là: The Accreditation Agency for Study Programmes in Engineering, Informatics, Natural Sciences and Mathematics) là tổ chức phi lợi nhuận được thành lập từ năm 1999 tại Đức, được xem là tổ chức cấp chứng nhận nhận độc lập của bên thứ ba về đảm bảo chất lượng nhằm thúc đẩy cải thiện chất lượng giáo dục đại học, chú trọng việc hợp tác giữa các tổ chức giáo dục và đơn vị sử dụng lao động (Jingwei Xu và Suning Jin, 2024). Tổ chức này có nhiều đóng góp cho sự công nhận chất lượng của nhiều chương trình đào tạo tại Đức từ trước những năm 2010 và vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ cho đến thời điểm hiện tại.

Từ những năm 2000, các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đã bắt đầu thực hiện các hoạt động tự đánh giá, chuẩn bị cho công tác kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng từ bên ngoài bởi các tổ chức kiểm định trong nước và quốc tế (như Hcéres, AUN-QA, FIBAA, AQAS, QAA, ASIIN...) Trong số các tổ chức này, ASIIN là một tổ chức kiểm định chất lượng đến từ Châu Âu. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ASIIN gồm 5 tiêu chuẩn chung và một số tiêu chuẩn chuyên môn theo yêu cầu của Ủy ban kỹ thuật. Việc lựa chọn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn này vừa là thời cơ vừa là thách thức cho các cơ sở giáo dục trong việc nhận định chất lượng chương trình, cơ sở giáo dục so với chuẩn chất lượng giáo dục tại Châu Âu. Nghiên cứu này trình bày tóm tắt về bộ tiêu chuẩn ASIIN và so sánh sự khác biệt giữa bộ tiêu chuẩn này với bộ tiêu chuẩn AUN-QA và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET).

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích văn bản, tài liệu là phương pháp nghiên cứu chủ đạo, được lựa chọn cho nghiên cứu này. Phương pháp này được xem là một trong những cách thức nghiên cứu thuộc nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết với đặc trưng của phương pháp giúp phát hiện những dấu hiệu đặc thù, cấu trúc bên trong của các loại tài liệu. Trên cơ sở phân tích văn bản và tài liệu thực hiện phân loại, tổng hợp những nội dung có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Quá trình phân tích tài liệu sẽ phác thảo được lịch sử nghiên cứu của vấn đề (Ngô Đình Qua, 2013). Đối với chủ đề nghiên cứu này, để làm rõ vấn đề, tác giả tìm kiếm, sử dụng và phân tích các dữ liệu như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, các Thông tư và hướng dẫn các thông tư, các thống kê

của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các báo cáo tự đánh giá, các tài liệu hướng dẫn viết báo cáo tự đánh giá của ASIIN, AUN-QA và MOET cũng như các công trình nghiên cứu có liên quan để phân loại, đối sánh, tìm hiểu sơ lược những khái niệm, cách thức vận hành chu trình kiểm định và nội dung các tiêu chuẩn đánh giá và công nhận. Đồng thời, tác giả đưa ra một số so sánh giữa các yêu cầu kiểm định chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN với các yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn khác tương ứng như bộ tiêu chuẩn MOET, bộ tiêu chuẩn AUN-QA. Từ đó, nhóm tác giả cũng phân tích những thách thức khi tiếp cận với bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN và đề xuất những khuyến nghị đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc sử dụng bộ tiêu chuẩn kiểm định này.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm liên quan

Thuật ngữ “Chất lượng” có thể hiểu theo nhiều định nghĩa khác nhau tùy vào lĩnh vực hoạt động. Theo Từ điển Tiếng Việt, thuật ngữ “Chất lượng” được hiểu là: “*Cái làm nên phẩm chất, giá trị của sự vật*” (Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, 2003, tr. 419).

a. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Trong giáo dục đại học, “Chất lượng giáo dục đại học” được Harvey và Green (1993) định nghĩa có tính khái quát, hệ thống. Năm khía cạnh chất lượng giáo dục đại học được đề cập đến đó là: Chất lượng là sự vượt trội (hay sự xuất sắc); Chất lượng là sự hoàn hảo (kết quả hoàn thiện, không có sai sót); Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu (đáp ứng nhu cầu của khách hàng); Chất lượng là sự đánh giá về đồng tiền (trên khía cạnh đáng giá để đầu tư); Chất lượng là sự chuyển đổi (sự chuyển đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác) (Harvey và Green, 1993). Chất lượng giáo dục nên được thúc đẩy và duy trì một cách có hệ thống thông qua việc tuân theo các khuôn khổ đảm bảo chất lượng, được công nhận và đánh giá từ các tổ chức trong nước và quốc tế như công nhận ASIIN, công nhận ABET và đánh giá AUN-QA (Johnson, 2017). Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, chất lượng của cơ sở giáo dục đại học được định nghĩa là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo

dục của Luật Giáo dục Đại học phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017).

b. Đảm bảo chất lượng giáo dục

Đảm bảo chất lượng được xem là tập hợp các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ sở giáo dục xác định, xây dựng và triển khai nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng (Woodhouse, 1999). Khi tiếp cận theo hướng hệ thống, đảm bảo chất lượng giáo dục có thể được hiểu là cơ chế vận hành nội bộ bao gồm các chính sách, thủ tục, quy trình, hành động, thái độ có sự giám sát bởi các cơ quan có thẩm quyền (Phạm Thị Hương và Nguyễn Vũ Phương, 2020). Các cơ quan giám sát dựa vào cơ chế vận hành nhằm nhận định mức độ đạt được chất lượng nội bộ của các cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo, từ đó đề xuất các cách thức để giúp các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo đảm bảo và cải tiến liên tục về chất lượng. Đảm bảo chất lượng giáo dục cũng được xem là có tính quy trình, có chức năng giải trình và cải tiến chất lượng và các quá trình này diễn ra thường xuyên, có tính thống nhất (Nguyễn Hữu Cương, 2017). Ở Việt Nam, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học được đề cập đến như một công tác bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục đại học và được quy định cụ thể trong Luật Giáo dục Đại học từ năm 2012 (Quốc hội, 2012).

c. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục. Kiểm định chất lượng giáo dục là một hệ thống tổ chức và giải pháp để đánh giá và công nhận chất lượng đào tạo (đầu ra) và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực của các tổ chức (Trần Khánh Đức, 2019). Kiểm định chất lượng giáo dục còn được xem là một quy trình mà một tổ chức công lập hoặc ngoài công lập hoặc tư nhân tiến hành đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo để công nhận một cách chính thức cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đạt được những tiêu chuẩn hoặc tiêu chí tối thiểu đã đề ra (Nguyễn Hữu Cương, 2017). Nói cách khác, kiểm định chất lượng giáo dục gồm các quá trình cơ bản là: hoạt động đánh giá và hoạt động công nhận cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành (Quốc hội, 2018). Kết quả kiểm định sẽ được thông báo cho cơ sở giáo dục và được công khai cho các bên liên quan như một minh chứng cho việc giải trình về trách nhiệm của các cơ

sở giáo dục về chất lượng của cơ sở giáo dục ở hiện tại. Kiểm định chất lượng giáo dục gồm kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chương trình đào tạo. Hai loại hình kiểm định này có sự khác biệt nằm ở trọng tâm của nội dung kiểm định. Tuy nhiên, hai loại kiểm định này có mối quan hệ mật thiết với nhau vì đều đề cập đến các điều kiện và nguồn lực nhằm đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục. Đặc trưng của kiểm định chất lượng là công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn tối thiểu (Nguyễn Hữu Cương, 2017). Ở Việt Nam, kiểm định chất lượng giáo dục được hình thành vào năm 2014 với sự ra đời của 04 tổ chức kiểm định đầu tiên và tiếp đó, có 80 cơ sở giáo dục đại học chính thức được công nhận kết quả đạt kiểm định chất lượng cấp trường vào năm 2017 (Do Thi Ngọc Quyên, 2019). Các tổ chức kiểm định trong nước (kiểm định theo các bộ tiêu chuẩn của MOET) hoặc tổ chức kiểm định ASIIN hiện nay đang hoạt động theo cơ chế kiểm định chất lượng (cấp chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục).

d. Đánh giá chất lượng giáo dục

Đánh giá chất lượng giáo dục là sự đánh giá đưa đến kết quả điểm số, có thể là con số, tỉ lệ phần trăm, chữ số hoặc miêu tả (Woodhouse, 1999). Đánh giá chất lượng là quá trình thu thập các thông tin, minh chứng về các hoạt động giáo dục nhằm đưa ra các nhận định mức độ đạt được theo các thang đo, các tiêu chuẩn và các tiêu chí được công bố từ ban đầu. Đánh giá chất lượng thường có sự kết hợp giữa đánh giá định lượng và đánh giá định tính (Trần Khánh Đức, 2019). Đánh giá chất lượng thường được chia thành hai loại gồm đánh giá nội bộ (tự đánh giá) và đánh giá ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017). Đánh giá nội bộ được triển khai với mục đích đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường. Tương tự như kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng giáo dục cũng được xem là một trong các mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục (Nguyễn Hữu Cương, 2017). Đồng thời, đánh giá chất lượng tập trung xem xét mức độ đạt được của kết quả đầu ra của chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục theo các mức độ khác nhau mà không đề cập đến việc đạt hay không đạt như mô hình kiểm định chất lượng. Kết quả tự đánh giá có thể giúp nhà trường điều chỉnh mục tiêu hoạt động cũng như cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo, chất lượng của cơ sở giáo dục. Đánh giá ngoài được thực hiện bởi tổ chức kiểm định uy tín nhằm mục đích chính là đưa ra những góp ý, nhận xét về điểm mạnh, điểm hạn chế, những điểm

cần cải tiến của chương trình đào tạo/cơ sở giáo dục. AUN-QA là tổ chức đang hoạt động theo cơ chế đánh giá chất lượng (cấp chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục).

3.2. Vai trò và mục tiêu của kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN

Tính đến tháng 7 năm 2024, Việt Nam có 11 cơ sở giáo dục được công nhận đạt chất lượng giáo dục bởi các tổ chức kiểm định nước ngoài (Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024), trong đó có ASIIN. ASIIN là tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trụ sở tại Châu Âu (Đức), được cấp phép hoạt động ở Việt Nam theo Quyết định số 1941/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 6 năm 2016 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016b). ASIIN cũng có bộ tiêu chuẩn, quy trình kiểm định rõ ràng. Điểm nổi bật của ASIIN là có thể thực hiện kiểm định chất lượng thông qua báo cáo tự đánh giá cùng lúc nhiều chương trình khi thỏa điều kiện các chương trình chung một cụm. ASIIN giúp các cơ sở giáo dục đại học hội nhập với hệ thống giáo dục bậc Đại học ở khu vực Châu Âu bằng việc quy đổi theo thang tín chỉ chung (viết tắt là ECTS). Tổ chức kiểm định ASIIN cũng chú trọng đối sánh về sự tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo, quá trình giảng dạy và chuẩn đầu ra sinh viên đạt được.

Riêng đối với tổ chức ASIIN, mục tiêu kiểm định là hướng đến việc giúp cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo cải tiến chất lượng, phù hợp với khung giáo dục chung của Châu Âu thông qua việc cố vấn cho các trường điều chỉnh các khối lượng kiến thức, chú trọng tăng khối lượng thực hành, khối lượng làm việc của giảng viên và sinh viên để đạt được mục tiêu đào tạo của từng môn học, đồng thời đồng bộ các chuẩn đầu ra đạt được trong suốt thời gian đào tạo và từ đó có thể giúp cho sinh viên có được các kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng được với các yêu cầu của thị trường lao động toàn cầu.

3.3. Một số nghiên cứu có liên quan đến bộ tiêu chuẩn ASIIN

Tại Trung Quốc, từ những năm 2004 đến khoảng năm 2023, đã có khoảng 39 chương trình đào tạo được công nhận bởi tổ chức kiểm định ASIIN (Jingwei Xu và Suning Jin, 2024). Các chương trình kiểm định với tổ chức kiểm định ASIIN của Trung Quốc phần lớn là các chương trình đào tạo có yếu tố quốc tế. Nghiên cứu của Jingwei Xu và Suning Jin (2024) nhận định rằng, ưu điểm của tổ chức kiểm định ASIIN là khả năng đánh giá các ngành tương tự một cách có hệ thống, tạo ra các cơ hội mới cho

sự tích hợp, liên ngành, tạo được các ảnh hưởng tích cực đối với chất lượng giáo dục. Biểu tượng của quốc tế hóa về giáo dục cũng đã được hình thành và được định nghĩa bằng “động từ” kiểm định chất lượng quốc tế (Shuguang, Yungui và Lin, 2019). Việc công nhận chất lượng giáo dục quốc tế sẽ giúp cho sự phát triển của các chương trình đào tạo bởi tính cập nhật theo xu hướng phát triển chung, sự định hướng rõ ràng nguồn nhân lực sẽ cung cấp cho thị trường quốc tế và tất cả những điều này rất phù hợp với xu thế phát triển toàn cầu hóa hiện nay. Trong nghiên cứu của Shuguang, Yungui và Lin (2019), các tác giả cũng chỉ ra rằng, tổ chức kiểm định ASIIN có một vị trí rất quan trọng trong việc công nhận chất lượng các chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục đại học về kỹ thuật của Đức. ASIIN xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá dựa trên sự phân loại nhóm ngành gắn liền với các ủy ban kỹ thuật. Bộ tiêu chuẩn ASIIN sẽ có những yêu cầu về tiêu chuẩn chung để đánh giá và sẽ có những tiêu chuẩn hỗ trợ kèm theo giúp các ủy ban chuyên môn căn cứ vào để có thể ra quyết định (Shuguang, Yungui và Lin, 2019).

Trong số các trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Quốc tế là trường đại học đầu tiên thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục thông qua tổ chức kiểm định ASIIN. Báo cáo kinh nghiệm tổ chức thực hiện kiểm định cũng đã làm rõ những cơ hội và thách thức khi lựa chọn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN (Nguyễn Thị Thanh Sang, 2024). Nghiên cứu này chỉ rõ, ASIIN có những quy trình rõ ràng hỗ trợ tối đa các cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng như các yêu cầu về minh chứng trong báo cáo tự đánh giá và những điều cần lưu ý khi làm việc với đoàn kiểm định. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã có những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN (Văn Chí Nam, 2024). Chẳng hạn, trong báo cáo tự đánh giá minh chứng cần được làm rõ chủ yếu là các khối lượng học tập của sinh viên và khối lượng làm việc của giảng viên; chú trọng đến các minh chứng thể hiện việc công khai các thông tin có liên quan đến đào tạo. Bên cạnh đó, quy trình sinh viên tiếp cận đến các vấn đề học vụ cũng cần được công khai rõ ràng và dễ dàng thao tác; văn bằng và chứng chỉ cần được thể hiện rõ được sự đối sánh giữa khung chương trình giáo dục Việt Nam, khung chương trình giáo dục của Châu Âu và các cơ chế chính sách về nghiên cứu khoa học cần được nêu rõ trong báo cáo tự đánh giá (Văn Chí Nam, 2024). Nhìn chung, việc thực hiện

kiểm định quốc tế như với tổ chức kiểm định ASIIN sẽ là cơ hội để các cơ sở giáo dục đại học rà soát đánh giá mức độ đạt được trong quá trình vận hành trong tiến trình đào tạo và đồng thời đây là cơ hội để các cơ sở giáo dục đại học tự đánh giá, từ đó chủ động điều chỉnh, cải tiến chất lượng giáo dục gắn với các chuẩn mực quốc tế.

3.4. Tổng quan bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN

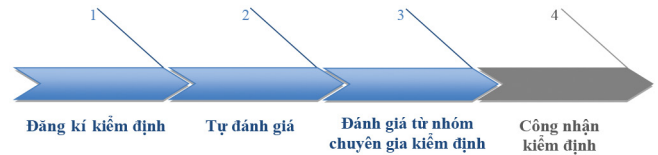
Bộ tiêu chuẩn ASIIN là một trong những hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế, được sử dụng trong các lĩnh vực: Kỹ thuật, Công nghệ thông tin, Khoa học tự nhiên, Toán học và các lĩnh vực liên quan. Hiện tại, ASIIN đã có nhiều công nhận đối với các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. “Kết quả kiểm định được công bố trên Database of External Quality Assurance Results” (DEQAR) - Kết quả của dự án Erasmus + EU project, được 48 quốc gia Châu Âu sử dụng (Phạm Thị Bích, 2024). Tại Việt Nam, theo thống kê của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổ chức kiểm định chất lượng ASIIN đã cấp chứng nhận đạt chuẩn kiểm định cho 69 chương trình đào tạo và 01 cơ sở giáo dục đại học.

Mục tiêu bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN là giúp cơ sở giáo dục giữ vững chất lượng bằng việc xây dựng, thúc đẩy và duy trì một cách có hệ thống thông qua việc tuân theo các khuôn khổ đảm bảo chất lượng, công nhận và đánh giá từ một tổ chức kiểm định quốc tế (Bui & Yasri, 2024). ASIIN có thể thực hiện cùng lúc nhiều chương trình đào tạo khi các chương trình đào tạo có thể được xếp chung một cụm.

Bộ tiêu chuẩn ASIIN (phiên bản tháng 03 năm 2022) dành cho chương trình đào tạo có cấu trúc gồm các phần như: Phần A. Thủ tục công nhận gồm dữ liệu chung và con dấu áp dụng cho chương trình đào tạo hay cơ sở giáo dục đăng ký công nhận; Phần B. Đặc điểm của các chương trình cấp bằng; Phần C. Tự đánh giá theo chuẩn ASIIN; Phần D. Phụ lục đính kèm gồm kết quả học tập của chương trình đào tạo; Sự liên kết của kết quả học tập và mục tiêu của chương trình với kết quả chương trình đào tạo so với sứ mệnh của tổ chức và cuối cùng là sự phù hợp của các khóa học. Ở phần C, báo cáo tự đánh giá ASIIN yêu cầu gồm 5 tiêu chuẩn chính là: Chương trình đào tạo; Kỳ thi; Hệ thống, khái niệm và tổ chức; Nguồn lực; Minh bạch tài liệu; Đảm bảo chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, 2019).

3.5. Chu trình kiểm định chất lượng của tổ chức kiểm định ASIIN

Đối với quy trình thực hiện kiểm định chất lượng



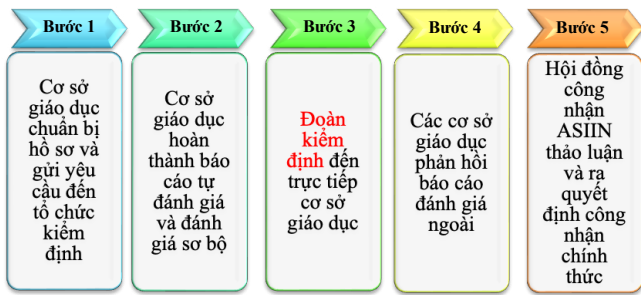
Hình 1: Chu trình thực hiện kiểm định chất lượng

cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo đối với các bộ tiêu chuẩn kiểm định, nói chung (như AUN-QA, ASIIN, MOET) đều bám sát vào chu trình chung như trên Hình 1.

Hình 1 thể hiện chu trình kiểm định chất lượng kết hợp giữa chu trình tự đánh giá và đánh giá ngoài đối với chương trình đào tạo nói chung của các tổ chức kiểm định chất lượng (ASIIN, 2022). Cụ thể, tương tự như các tổ chức kiểm định khác (chẳng hạn, các tổ chức kiểm định trong nước), sau khi cơ sở giáo dục lựa chọn tổ chức để kiểm định chất lượng, cơ sở giáo dục sẽ đăng ký kiểm định với tổ chức kiểm định, sau đó thực hiện các báo cáo tự đánh giá theo yêu cầu của tổ chức. Sau khi các báo cáo tự đánh giá (với sự thông qua của bộ phận quản lý của nhà trường) hoàn thiện, nhà trường sẽ tiến hành nộp cho tổ chức kiểm định. Tổ chức kiểm định sẽ gửi các ý kiến phản hồi của các chuyên gia kiểm định của tổ chức đến cơ sở giáo dục. Khâu cuối cùng là công nhận chất lượng giữa tổ chức kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục. Đối với kiểm định chương trình đào tạo, báo cáo tự đánh giá tập trung làm rõ các đặc thù riêng biệt của chương trình thông qua mục tiêu giáo dục, chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, nguồn lực giảng dạy, nhân sự hỗ trợ, hệ thống kiểm tra, dịch vụ hỗ trợ và học liệu phục vụ cho người học.

Riêng với tổ chức kiểm định ASIIN, quy trình kiểm định cũng theo định hướng chung như ở Hình 1 và có bổ sung thêm để phù hợp với sứ mệnh của tổ chức. ASIIN đã cụ thể hóa quy trình trong tài liệu hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục thực hiện kiểm định chất lượng theo cấp chương trình hay cấp cơ sở giáo dục theo các bước như ở Hình 2 (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, 2019) (Trình tự các bước và nội dung thực hiện từ trái sang phải tương ứng các bước từ 1 đến 5).

Ở Hình 2, chu trình các bước công nhận chất lượng theo tiêu chuẩn ASIIN sẽ bổ sung thêm một bước, cụ thể là bước 4 - cơ sở giáo dục phản hồi báo cáo đánh giá ngoài. Để tăng thêm sự dân chủ cũng như có thể hiểu để xác định thêm nhận định của ủy ban kiểm định đối với cơ sở giáo dục cũng như cho cơ sở giáo dục có thể phản hồi thêm những ý kiến - làm rõ hơn những thắc mắc theo báo cáo của đoàn kiểm định.



Hình 2: Chu trình các bước công nhận chất lượng chương trình giáo dục theo chuẩn của ASIIN

Sau khi xem xét các ý kiến trao đổi của trường, các chuyên gia kiểm định sẽ đưa ra các khuyến nghị cho các ủy ban chuyên môn và Hội đồng kiểm định; Hội đồng kiểm định sẽ đưa ra quyết định công nhận cuối cùng (ASIIN, 2022).

3.6. So sánh về chu trình, các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN với các bộ tiêu chuẩn khác

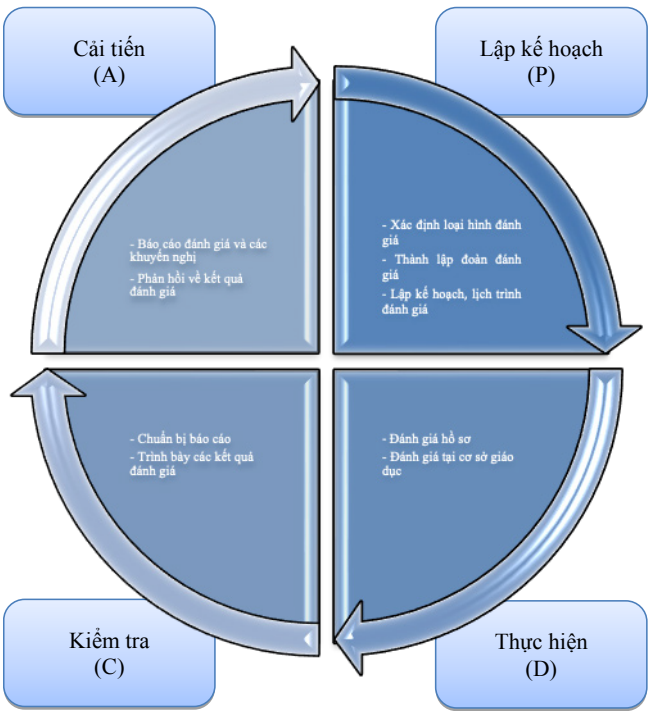
3.6.1. So sánh về chu trình kiểm định của bộ tiêu chuẩn ASIIN với chu trình của các bộ tiêu chuẩn khác

Chu trình kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN cũng tương tự như chu trình kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn MOET. Nếu theo quy trình kiểm định của bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN, đoàn kiểm định sẽ đưa ra các kết luận từ các kết quả phản hồi của nhà trường về báo cáo của đoàn và kết quả này được sử dụng để tư vấn cho các ủy ban chuyên môn, hội đồng kiểm định ra quyết định thì theo quy trình kiểm định chất lượng của bộ tiêu chuẩn MOET, kết luận cuối cùng của đoàn đánh giá ngoài cũng được sử dụng làm cơ sở khuyến nghị cho việc ra quyết định công nhận hoặc không công nhận chương trình đào tạo/cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng của hội đồng kiểm định chất lượng của tổ chức kiểm định.

Sử dụng cơ chế đánh giá chất lượng khác với cơ chế kiểm định chất lượng như của tổ chức kiểm định ASIIN và các tổ chức kiểm định trong nước (theo bộ tiêu chuẩn của MOET), chu trình đánh giá chất lượng AUN - QA bao gồm 04 bước: Lập kế hoạch; Thực hiện; Đánh giá; Cải tiến. Chu trình này được được thể hiện ở Hình 3.

Chu trình đánh giá chất lượng của AUN-QA cũng bao gồm các bước tương tự như đã được đề cập trong chu trình kiểm định chất lượng của ASIIN và MOET. Cụ thể, Bước 1 trong chu trình này tương ứng với Bước 1,2; Bước 2,3 tương ứng với Bước 3; Bước 4 tương ứng với Bước 4 trong chu trình kiểm định của ASIIN (xem Hình 2).

Như vậy, về quy trình, kiểm định chất lượng theo



Hình 3: Chu trình đánh giá chất lượng chương trình giáo dục theo chuẩn của tổ chức AUN-QA (AUN-QA, 2020, trang 47)

bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN và MOET và đánh giá theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA đều cơ bản giống nhau đó là bao gồm việc tự đánh giá của chương trình/cơ sở giáo dục, đánh giá ngoài của đoàn kiểm định/đánh giá gồm các chuyên gia từ bên ngoài. Tuy nhiên, quy trình kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN và MOET còn khác với quy trình đánh giá chất lượng AUN-QA ở chỗ là có khâu công nhận/không công nhận đạt chất lượng theo các yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn kiểm định. Trong khi đó, kết quả đánh giá chất lượng theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA không thực hiện điều này mà chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận hoàn thành việc đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo/cơ sở giáo dục. Ngoài ra, việc được công nhận theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của ASIIN còn thể hiện mức độ đáp ứng chất lượng của các chương trình đào tạo theo các bậc cụ thể tương ứng trong khung trình độ của Châu Âu, thể hiện chất lượng giáo dục ở tầm quốc tế của các cơ sở. Hơn nữa, đối với yêu cầu công nhận chất lượng, các cơ sở giáo dục khi đăng kí công nhận chất lượng chương trình đào tạo với các tổ chức AUN-QA và MOET chỉ có thể tiến hành kiểm định chương trình đào tạo từng ngành với từng báo cáo tự đánh giá, từng nhóm chuyên gia kiểm định sẽ thực hiện đánh giá ngoài cùng thời điểm nhưng luân phiên làm việc với các

nhóm chịu trách nhiệm ở từng chương trình đào tạo. ASIIN thực hiện công nhận chất lượng theo các hội đồng với sự cố vấn chuyên môn của các Ủy ban kỹ thuật với từng lĩnh vực chuyên trách. Khi các trường thực hiện đăng ký kiểm định, dựa trên hồ sơ đăng ký và chương trình đào tạo được đính kèm, tùy theo sự đánh giá của Ủy ban kỹ thuật các chương trình đào tạo sẽ được sắp xếp chung cụm (Cluster) để tiến hành đánh giá, cụm chuyên môn này sẽ được duy trì cho đến khi hoàn tất tiến trình công nhận.

3.6.2. So sánh về các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN với các bộ tiêu chuẩn khác

Về các tiêu chuẩn kiểm định/đánh giá chất lượng, mỗi tổ chức kiểm định/đánh giá đều có những yêu cầu riêng. Có thể nhận định sơ lược sự tương đồng các khía cạnh tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo dựa theo bộ tiêu chuẩn của ASIIN (ASIIN, 2022), AUN-QA (AUN-QA, 2020) và MOET (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016a) qua Bảng 1 như sau:

Bảng 1: So sánh sự khác biệt giữa các tiêu chuẩn thuộc các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của ASIIN so với bộ tiêu chuẩn AUN-QA và MOET

ASIIN (Phiên bản 21.03.2022) (Theo nội dung mục 2.4.2) (05 tiêu chuẩn chính và các tiêu chuẩn phụ)	MOET (Thông tư số 04/2016 ngày 14 tháng 03 năm 2016 (11 tiêu chuẩn)	AUN-QA (Phiên bản 4.0 - 2020) (08 tiêu chuẩn)
Tiêu chuẩn 1. Chương trình đào tạo Tiêu chuẩn 1.1. Mục tiêu và kết quả học tập theo chương trình cấp bằng.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Tiêu chí 1. Kết quả học tập mong đợi.
Tiêu chuẩn 1.2. Tên của chương trình đào tạo	Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.	Tiêu chí 2. Cấu trúc và nội dung chương trình.
Tiêu chuẩn 1.3. Chương trình đào tạo (nội dung, cấu trúc chương trình, tính lưu động của sinh viên, đánh giá định kỳ chương trình đào tạo)	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học.	Tiêu chí 3. Phương thức dạy và học.
Tiêu chuẩn 1.4. Yêu cầu tuyển sinh.		Tiêu chí 8: Tuyển sinh và tốt nghiệp.
Tiêu chuẩn 1.5. Khối lượng công việc và tín chỉ.		
Tiêu chuẩn 1.6. Phương pháp sư phạm và giảng dạy.		Tiêu chí 5: Đội ngũ giảng viên.
Tiêu chuẩn 2. Kỳ thi: Hệ thống, khái niệm và tổ chức.		
Tiêu chuẩn 3. Nguồn lực. Tiêu chuẩn 3.1. Đội ngũ và phát triển đội ngũ.	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên.	
Tiêu chuẩn 3.2. Dịch vụ hỗ trợ sinh viên.	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học.	Tiêu chí 6: Dịch vụ hỗ trợ sinh viên.
Tiêu chuẩn 3.3. Kinh phí và trang thiết bị.	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.	Tiêu chí 7: Cơ sở vật chất cơ sở hạ tầng.
Tiêu chuẩn 4. Minh bạch tài liệu. Tiêu chuẩn 4.1. Mô tả module.		
Tiêu chuẩn 4.2. Bằng cấp và phụ lục văn bằng.	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học. Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra.	Tiêu chí 4: Đánh giá kết quả học tập của người học.
Tiêu chuẩn 4.3. Các quy định liên quan.		
Tiêu chuẩn 5. Quản lý chất lượng: đánh giá và phát triển chất lượng.	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng.	

Bộ tiêu chuẩn ASIIN, AUN-QA và MOET có điểm tương đồng trong việc thực hiện công nhận chất lượng thông qua công tác đảm bảo chất lượng nội bộ chương trình đào tạo tập trung vào kết quả học tập, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và học tập, đánh giá học tập, chất lượng nhân sự và cơ sở vật chất, văn bằng và đánh giá kết quả học tập của người học. Về tiêu chí quản lý, đánh giá và nâng cao chất lượng, bộ tiêu chuẩn ASIIN quy định rõ ràng rằng các cơ sở giáo dục phải cung cấp nội dung và minh chứng về đánh giá chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, cụ thể tại tiêu chuẩn số 05. Trong khi đó, cả MOET và AUN-QA đều đề cập đến yêu cầu nâng cao chất lượng. Tuy nhiên, MOET quy định rõ nội dung này tại tiêu chuẩn số 10, còn AUN-QA mặc dù có nhắc đến nhưng không đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể. Có thể AUN-QA chỉ yêu cầu các cơ sở giáo dục tự trình bày nội dung này trong quá trình viết báo cáo. Như vậy, sự khác nhau về các tiêu chuẩn giữa ba bộ tiêu chuẩn này nằm ở số lượng các tiêu chí đánh giá.

3.7. Thuận lợi và thách thức trong việc thực hiện kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định ASIIN

Trong bối cảnh hiện nay, các cơ chế và chính sách của Nhà nước tập trung vào mở rộng hội nhập và hợp tác quốc tế trong giáo dục. Để thúc đẩy quá trình này, việc thực hiện kiểm định chất lượng là điều kiện tiên quyết. Chính phủ đã có những quy định rõ ràng, định hướng kịp thời các nội dung, quy trình, yêu cầu cần tuân thủ. Cơ quan chủ quản/đơn vị quản lý cũng có những định hướng dành cho các cơ sở giáo dục thành viên/trực thuộc đối với các vấn đề liên quan đến công tác kiểm định chất lượng trước hết là hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ và sau đó là đảm bảo chất lượng ngoài thông qua công tác kiểm định. Cơ quan chủ quản cũng yêu cầu các đơn vị thành viên tuân thủ và chủ động thực hiện các nội dung này cũng như thực hiện báo cáo thường xuyên đến cơ quan chủ quản. Trước xu thế phát triển, yêu cầu về hội nhập và toàn cầu hóa, việc khẳng định chất lượng cũng như vị thế giáo dục của cơ sở giáo dục là điều thiết yếu để có thể thu hút được người học lựa chọn nhà trường bởi hiện tại người học đứng trước nhiều sự lựa chọn cho việc lĩnh hội nghề nghiệp tương lai. Việc thực hiện kiểm định chuẩn quốc tế cũng sẽ giúp cho chương trình đào tạo nhà trường bám sát với chuẩn quốc tế. Những xu thế phát triển này tạo nên những thời cơ và những thách thức khi các cơ sở giáo dục lựa chọn các tổ chức kiểm định

ngoài nước để có thể tăng sự hội nhập, một số thách thức có thể kể đến như sau:

3.7.1. Kinh phí và chế độ thanh toán

Kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn ASIIN kinh phí cần chi trả cho một lượt kiểm định là khoảng 30.000 EUR (ASIIN, 2022), chi phí sẽ được thanh toán một lần, chi phí này cao hơn so với các chi phí kiểm định AUN-QA và MOET nhưng lợi thế của khoảng kinh phí này có thể thực hiện nhiều chương trình đào tạo cùng lúc và cùng chung một báo cáo. Kinh phí này được xem là một trong những thách thức mà các cơ sở giáo dục phải đối mặt nhất là các cơ sở giáo dục còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí Nhà nước, gây áp lực cho việc cân đối tài chính. Ngoài ra, việc thanh toán đối với các khoảng kinh phí này cũng gây thách thức không nhỏ với vẫn còn phải dựa vào các quyết toán tài chính của hai bên, đối với Việt Nam còn vướng phải việc quy đổi sang tiền EURO, khó khăn khi tiếp cận dịch vụ UPS (United Parcel Service Express - Dịch vụ vận chuyển quốc tế) để chuyển giao các hợp đồng thương mại có cơ sở pháp lý (Trịnh Thanh Đèo, 2024), các hoạt động đấu thầu theo luật đấu thầu mới, nếu tiếp cận vấn đề này và xem xét đây là một nội dung đặc thù thì cần phải có các thủ tục liên quan để trình lên cơ quan cấp quản lý nhà nước xem xét và phê duyệt.

3.7.2. Sự phối hợp các đơn vị nội bộ của nhà trường

Để hoàn thành công tác kiểm định trước hết là cần hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng nội bộ, thông qua các báo cáo định kỳ hàng tháng và hằng năm các đơn vị cũng đã củng cố và điều chỉnh các kế hoạch hoạt động tương ứng trong đó có hoạt động kiểm định chất lượng. Tuy nhiên, để thực hiện hóa kế hoạch, lãnh đạo nhà trường cần làm tốt các công tác chỉ đạo thường xuyên và có sự quan tâm sâu sát hoạt động này.

3.7.3. Đội ngũ chuyên trách

Bên cạnh sự phối hợp của các bên liên quan, thách thức dành cho đội ngũ chuyên trách cũng cần được lưu ý. Vì đây là tổ chức đến từ Châu Âu nên có sự khác biệt đáng kể trong chính sách phát triển, văn hóa và lối sống, cần am hiểu, nắm một số thông tin cơ bản để có thể thích nghi và thuận lợi trong quá trình giao tiếp khi đón tiếp các đoàn chuyên gia. Đội ngũ chuyên trách bao gồm đội ngũ lãnh đạo, giảng viên, chuyên viên phòng ban chuyên trách đảm bảo chất lượng và đơn vị chuyên môn, mỗi đội ngũ đều có những thách thức riêng. Đội ngũ lãnh đạo với khối lượng công việc lớn nên không thể sâu sát đối với các hoạt động tự đánh giá nên cần phải có sự sắp

xếp hiệu quả là một thách thức. Đội ngũ giảng viên không mặn mà đối với hoạt động này vì họ cho rằng hoạt động này rất tốn thời gian.

3.7.4. Hệ thống minh chứng và thông tin liên quan theo yêu cầu của tiêu chuẩn ASIIN

Đi kèm với các báo cáo tự đánh giá chính là các minh chứng cần thuyết phục được các chuyên gia thực hiện kiểm định. Đối với tổ chức ASIIN, các minh chứng đi kèm các tiêu chí chỉ là một phần được xem là minh chứng cốt yếu còn các minh chứng khác để làm rõ sẽ được đính kèm bằng các phụ lục. Hệ thống minh chứng này không chỉ là sự tập trung làm rõ theo các báo cáo mà còn được dịch sang tiếng Anh. Minh chứng cần được tập hợp trong một môi trường chung và ở chế độ công khai mọi người đều có thể tiếp cận dễ dàng. Điều này đòi hỏi người thực hiện phải có sự am hiểu cũng như đầu tư rất nhiều thời gian cho việc dịch thuật và lưu trữ các minh chứng cũng như sự phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường.

ASIIN là tổ chức kiểm định đến từ Châu Âu, do đó để có thể đánh giá được mức độ phù hợp với khung giáo dục Việt Nam với giáo dục Châu Âu, tổ chức ASIIN yêu cầu các cơ sở lựa chọn tổ chức này để thực hiện đánh giá ngoài là thực hiện quy đổi tín chỉ Việt Nam sang tín chỉ ECTS (Nguyễn Thị Thanh Sang, 2024). Thách thức đối với các cơ sở giáo dục ở cấp chương trình đào tạo chính là làm rõ sự liên quan giữa yêu cầu chuẩn đầu ra và kết quả học tập của sinh viên thông qua các bằng cấp và phụ lục văn bằng chứng chỉ, nhà trường phải xây dựng bổ sung các phụ lục văn bằng và quy đổi hệ thống tín chỉ ETCS. Thể hiện được sự dịch chuyển giữa sinh viên/giảng viên trong và ngoài nước. Khối kiến thức tốt nghiệp của các chương trình đào tạo đều hướng sinh viên đến việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp có thể thay thế bằng các học phần khác nhưng cần phải có sự tương đương về khối lượng tín chỉ và đáp ứng được các chuẩn đầu ra mong đợi của chương trình đào tạo. Khối lượng làm việc của người dạy và người học. Sự bình đẳng trong việc lĩnh hội kiến thức của toàn thể người học. Và hơn hết, cơ sở giáo dục cần minh chứng được việc sử dụng các phản hồi của các bên liên quan (người học, cựu người học, đơn vị sử dụng lao động) phục vụ cho việc cải tiến chương trình học là phù hợp và đáp ứng với thực tiễn.

4. Kết luận

Công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đã trở thành một nội dung bắt buộc các cơ sở giáo dục thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ. Nội dung này phù

hợp với xu thế phát triển của thời đại. Nhằm giúp cho cơ sở giáo dục có thể hoàn thành tốt trách nhiệm giải trình với các bên liên quan cũng như có thể xây dựng vững chắc hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nội bộ và hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài. Việc thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng với các tổ chức ngoài nước góp phần đáp ứng yêu cầu Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013: “*Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước*” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Tổ chức ASIIN cũng là một tổ chức đáng tin cậy tại Châu Âu. Do đó, khi cơ sở giáo dục đạt được chứng nhận chất lượng thì người học tại các cơ sở giáo dục có thể thuận tiện hơn trong việc chuyển đổi nâng cao trình độ, hợp tác, lĩnh hội, chuyển giao tri thức, kinh nghiệm quản lý cho cán bộ quản lý, giảng viên của nhà trường. Đồng thời, nhà trường cũng có thể tăng uy thế giáo dục và thu hút nguồn sinh viên có chất lượng, tuyển sinh được nguồn sinh viên quốc tế nhất là trong bối cảnh cạnh tranh như hiện nay - giáo dục đại học chuyển dần từ giáo dục tinh hoa sang đại chúng hóa thì việc nhà trường khẳng định thương hiệu thông qua kiểm định chất lượng với các tổ chức ngoài nước là cần thiết. Mặc dù số kinh phí và thời gian đầu tư và rất lớn nhưng cơ sở giáo dục có thể tổ chức kiểm định cùng lúc nhiều chương trình nhưng chỉ viết chung một cuốn báo cáo. Điều này tiết kiệm được thời gian cho việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá. Đồng thời, ASIIN thực hiện đánh giá và công nhận chất lượng theo các ủy ban chuyên môn do đó dưới góc nhìn của đội nhóm chuyên gia trong lĩnh vực, thông qua kết quả đánh giá ngoài cơ sở giáo dục sẽ có cơ hội nhận định được rõ hơn những điểm cần được ưu tiên để cải tiến để có thể sớm tiếp cận với khung chương trình giáo dục của Châu Âu. Hơn nữa, thực hiện tốt công tác này cũng nhân rộng tinh thần của Chiến lược Phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045 do Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong đó, giáo dục được định hướng: “*Đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam và các đối tác có uy tín của nước ngoài; thực hiện tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam với các khung trình độ quốc gia các nước, các khu vực...*” bằng việc “*Chủ động hội nhập quốc tế*” và “*Tham gia các chương trình đánh giá, xếp hạng chất lượng giáo dục quốc tế*” (Chính phủ, 2024).

Tài liệu tham khảo

- Accreditation Agency for Study Programmes in Engineering, Informatics, Natural Sciences and Mathematics - ASIIN. (2022). *Template and Guidelines for Preparing a Self-Assessment for an International ASIIN Program Accreditation*.
- Asean University Network Quality Assurance. (2020). *Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level Version 4.0*.
- Ban Chấp hành Trung Ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ-TW của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016a). *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 03 năm 2016 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016b). *Quyết định 1941/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 06 năm 20121 về việc Công nhận hoạt động của Tổ chức Accreditation Agency for Study Programs in Engineering, Informatics, Natural Sciences and Mathematics (ASIIN) tại Việt Nam*.
- Bui, N. T. N., & Yasri, P. (2024). Optimizing Quality Approaches and Investigating Lecturers' Perception for Course Quality Assurance in Higher Education. *European Journal of Educational Management*, 7(2), 91-108.
- Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ- phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. (2010). *Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo*.
- Harvey, L., & Green, D. (1993). Defining quality. *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 18(1), 9-34.
- Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam. (2003). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. NXB Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, tập A-Đ.
- Johnson, O. C. B. (2017). The impact of ASEAN university network-quality assurance (AUN-QA) assessment on the quality of educational programmes. In *Theory and practice of quality and reliability engineering in Asia industry*, 87-97. Springer Singapore.
- Ngô Đình Qua. (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Hữu Cương. (2017). Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng và kiểm toán chất lượng. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục*, 1(1), 91-96.
- Nguyễn Thị Thanh Sang. (2024). *Kinh nghiệm tổ chức kiểm định cấp cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn ASIIN tại Trường Đại học Quốc tế*. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Thị Bích. (2024). *Báo cáo bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Thị Hương và Nguyễn Vũ Phương. (2020). Tác động của đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA: Quan điểm của giảng viên. *Tạp chí Khoa học, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(1), 5-20.
- Quốc hội. (2012). *Luật Giáo dục Đại học*.
- Quốc hội. (2018). *Luật Giáo dục Đại học*.
- Quyen, D.T.N. (2019). Quality Assurance and Accreditation as a Mechanism for Accountability. In: Nguyen, C., Shah, M. (eds) *Quality Assurance in Vietnamese Higher Education*. Palgrave Macmillan, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-26859-6_4.
- Shuguang, L., Yungui, S., & Lin, B. (2019, May). Inspection and enlightenment of international engineering education professional accreditation. In *Proceedings of the 2019 4th International Conference on Distance Education and Learning*, 173-178.
- Trần Khánh Đức. (2019). *Quản lý đào tạo và quản trị nhà trường hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trịnh Thanh Đèo. (2024). *Một số trao đổi về đánh giá ASIIN cấp Chương trình đào tạo tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Văn Chí Nam. (2024). *Kiểm định chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn của ASIIN*. Trung tâm Khảo thí và đánh giá chất lượng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Woodhouse, D. (1999). *Quality and quality assurance, Quality and Internationalisation in Higher Education*, OECD-IMHE, Paris, 29.
- Xu, J., & Jin, S. (2024). Accreditation in China (2004-2023). In *Proceedings of the 2024 SSEME Workshop on Social Sciences and Education (SSEME-SSE 2024)* (864) 4.